

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2020/HC-PT

Ngày: 22/9/2020

*V/v khởi kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 453/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6735/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lữ Bảo K, sinh năm 1972; địa chỉ: Tiểu khu Nhà nghỉ, thị trấn Mộc C, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 5 ngách 24 ngõ 1 đường Trần Q, phường Dịch Vg, quận C, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hoàng Ngọc Hoài, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 5 ngách 24 ngõ 1 đường Trần Q, phường Dịch Vg, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam;

Địa chỉ: Đường Biên H, phường Lg, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam (theo Giấy ủy quyền số 812/GUQ-UBND và số 813/GUQ-UBND ngày 17/8/2020); vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường Liêm C, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Thành Đ - Chủ tịch; vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Công ty cổ phần đầu tư C.E.O; địa chỉ: Tầng 5 CEO Tower, Lô HH2-1 đô thị mới MT, đường Phạm Hg, phường M, quận Ng, thành phố Hà Nội;

Người đại diện pháp luật: Ông Tạ Văn T - Tổng Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 01-7/2020/UQ/CEO-TGD ngày 08/7/2020): Ông Đặng Văn H, sinh năm 1978 - Phụ trách dự án; địa chỉ: Tầng 5 CEO Tower, Lô HH2-1 đô thị mới MT, đường Phạm Hg, phường M, quận Ng, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Lữ Bảo K trình bày:

Khu đô thị River Silk City được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam phê duyệt Đồ án thiết kế Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 24/01/2011; Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 điều chỉnh tổng diện tích Dự án từ 219,3488ha thành 218,1531ha và Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Chủ đầu tư dự án là Công ty cổ phần Đầu tư C.E.O.

Ngày 29/6/2012, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 876a/QĐ-UBND cho phép đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới River Silk City. Tháng 7/2012, UBND thành phố P lập Báo cáo tóm tắt đề nghị thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn (2011-2015) của thành phố P và được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013, trong đó có dự án C.E.O. Để triển khai thực hiện dự án, ngày 30/8/2012 UBND thành phố P ban hành Thông báo số 299/TB-UBND về việc thu hồi đất thuộc phạm vi dự án: Xây dựng hạ tầng Khu đô thị mới River Silk City trên địa bàn phường Liêm C, thành phố P theo đó thu hồi 65.958 m² đất tại tờ bản đồ số 2,3,8.

Thực tế dự án thu hồi 45.751m² đất, trong đó: Diện tích đất nông nghiệp là 38.595m²; đất ở khu dân cư là 3.496m²; đất giao thông thủy lợi 3.660m². Tổng số hộ bị ảnh hưởng là 13 hộ dân thuộc tổ dân phố Mễ N và thôn Th, phường Liêm C, thành phố P trong đó có hộ ông Lữ Văn K1, ông Lữ Hồng G và ông Lữ Bảo K.

Ngày 26/11/2013, Hội đồng bồi thường Giải phóng mặt bằng (GPMB) thành phố P tổ chức hội nghị giới thiệu phạm vi, quy mô chính sách bồi thường thực hiện dự án tới các hộ dân bị thu hồi đất. Ngày 10/12/2013, UBND phường Liêm C ban hành Thông báo số 17/TB-UBND gửi cho ông Lữ Bảo K về việc kiểm kê đất đai phần tài sản, nhà cửa, vật kiến trúc. Ngày 29/8/2012, tổ công tác của ban GPMB phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức kiểm kê thực địa tại thửa đất của ông Lữ Bảo K. Trong các biên bản kiểm đếm, sơ họa mặt bằng phần chủ hộ gia đình không ký tên nên tổ công tác đã lập biên bản xác định việc gia đình không có ý kiến đối với các tài sản đã được kiểm đếm nhưng không ký biên bản. Theo đó, ông K1 bị thu hồi 91m² đất nằm trong thửa số 222, tờ bản đồ số 8 tại phường Liêm C được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BD 453009 ngày 22/10/2010.

Ngày 04/3/2014, Hội đồng bồi thường GPMB thành phố P ban hành Thông báo số 111 về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị thu hồi đất. Đối với hộ ông K1, Hội đồng bồi thường GPMB ban hành Thông báo số 180/9 ngày 08/5/2014 về công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông. Ngày 26/4/2014, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 436/2/QĐ-UBND thu hồi 91m² đất hợp pháp của hộ ông Lữ Bảo K, trong đó có 65m² đất LNK và 26m² đất TSN.

Tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của UBND thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ dân, theo đó hộ ông K1 được bồi thường tài sản cây cối, vật kiến trúc trên đất là 5.595.625đ và bồi thường tiền đất là 89.180.000đ, tổng cộng là 94.775.625đ và được bố trí 45,5m² đất tái định cư theo giá quy định tại dự án CEO.

Do ông Lữ Bảo K không nhất trí nên Hội đồng bồi thường GPMB đã ban hành Tờ trình đề nghị tiến hành các thủ tục cưỡng chế đối với hộ ông K và một số hộ không chấp hành khác. Ngày 19/10/2016, Chủ tịch UBND thành phố P đã ban hành Quyết định số 2844/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Lữ Bảo K, do ông K không có mặt tại địa phương nên UBND phường Liêm C đã giao quyết định cho ông Lữ Văn K1 (bố đẻ ông K) và nhờ ông K1 chuyển cho ông K nhưng ông K không nhận; sau một thời gian ông K không thực hiện nên ngày 26/6/2017, Chủ tịch UBND thành phố P tiếp tục ban hành Quyết định số 1359/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông K và niêm yết tại UBND phường Liêm C, nhà văn hóa tổ dân phố Mễ Ng. Ngày 05/7/2017, Ban cưỡng chế tổ chức tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông K thì ông Lữ Văn K1 có mặt tại nhà nhưng không chấp hành, có hành vi chống đối đoàn cưỡng chế;

còn ông K không có mặt. Ngày 15/9/2017, Ban GPMB và các cơ quan liên quan tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với ông K, tuyên truyền vận động ông K chấp hành nhưng ông K có ý kiến không đồng ý với nội dung đối thoại, đề nghị cung cấp các văn bản của tỉnh về việc thu hồi đất của Nhà nước giao cho Doanh nghiệp và cho rằng trình tự thu hồi đất không đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện cho rằng không nhận được bất kỳ văn bản nào liên quan đến thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố P, việc UBND thành phố P thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất mà không gửi các giấy tờ, thủ tục cho người có đất bị thu hồi là vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất. Nay đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy toàn bộ Quyết định thu hồi, các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa số 222 đứng tên ông Lữ Bảo K và hoàn trả cho ông 91m² đất cùng diện tích 26m² đất lối đi và phải bồi thường giá trị tài sản, cây cối trên diện tích đất thu hồi với số tiền là 69.600.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974 (vợ ông K) và anh Lữ Đức M, sinh năm 2000 (con ông K) đều trú tại Tiểu khu Nhà Nghi, thị trấn Nông trường Mộc C, huyện Mộc C, tỉnh S có quan điểm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 222, tờ bản đồ số 8, phường Liêm C đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Lữ Bảo K là tài sản riêng của ông K nên từ chối tham gia tố tụng, không có liên quan đến vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND thành phố P, UBND phường Liêm C và Công ty cổ phần tập đoàn C.E.O đều có chung quan điểm là việc thu hồi đất và thực hiện trình tự thủ tục xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân, trong đó có hộ ông Lữ Bảo K bị ảnh hưởng bởi dự án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện quy trình, thủ tục xử lý và tổ chức thực hiện cưỡng chế quyết định thu hồi đất đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng trình tự quy định. Vì vậy đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông K1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 42 và khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003. Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, quy định việc thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Bảo K về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 436/2/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2014 của UBND thành phố P, quyết định về việc thu hồi đất của hộ ông Lữ Bảo K, thôn Mễ Ng, phường Liêm C, để thực hiện dự án Xây dựng khu đô thị mới River Silk City (thửa đất số 222, tờ bản đồ số 8, phường Liêm C, thành phố P, tỉnh Hà Nam).

- Hủy Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2016 và Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình ông Lữ Bảo K.

- Hoàn trả cho gia đình ông Lữ Bảo K toàn bộ diện tích 91m² đất và diện tích 26m² đất lối đi.

- Bồi thường những tài sản, cây cối đã phá dỡ của gia đình từ việc cưỡng chế, thu hồi không đúng quy định của pháp luật của UBND thành phố Phủ Lý với số tiền là 69.600.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2019, người khởi kiện là ông Lữ Bảo K kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; người kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền nêu những căn cứ kháng cáo: Do gia đình tôi ở xa, trong suốt quá trình làm dự án giải phóng mặt bằng đối với đất của gia đình tôi không hề nhận được thông báo; các cấp chính quyền không gửi quyết định thu hồi đất cho gia đình hoặc niêm yết; ra quyết định cưỡng chế không đúng theo quy định pháp luật; giấy mời họp không đúng theo quy định, lẽ ra giấy mời phải gửi trước 3 ngày để gia đình còn phải chuẩn bị ý kiến; kết quả kiểm đếm không đúng; không tính đúng giá trị bồi thường về tài sản cưỡng chế gây thiệt hại nghiêm trọng, yêu cầu bồi thường 69.600.000 đồng; còn đối với diện tích đất đường là 26m² tuy không nằm trong bìa đỏ của nhà tôi, nhưng là đất đường đi của gia đình tôi nên khi lấy làm dự án thì cũng phải bồi thường cho gia đình tôi về phần đất này. Còn đất ở nguồn gốc là đất của bố mẹ cho 3 anh em; về chủ trương dự án của Nhà nước tôi ủng hộ, nhưng khi thực hiện không đúng thủ tục quy định; UBND thành phố không đối thoại với gia đình tôi. Nay tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nhưng nội dung đơn khởi kiện.

Đại diện Công ty cổ phần đầu tư C.E.O trình bày: Dự án triển khai từ tháng 01/2013 đến cuối năm 2017 trong số các hộ giải tỏa thì có 3 hộ là cùng gia đình gồm: ông K1, ông G, ông K; Công ty đã phối hợp với UBND các cấp gửi giấy mời cho các hộ, đối với ông K ở Mộc C, S thì Công ty đã gửi qua ông K1 (bố ông K); việc thực hiện dự án cả 3 gia đình đã được thông báo, nhưng họ không

hợp tác, né tránh việc đối thoại, Công ty đã niêm yết các giấy tờ, kể cả quyết định cưỡng chế theo quy định tại nhà văn hóa của địa phương; việc tính toán áp giá đền bù là trên cơ sở pháp luật, Công ty đã đảm bảo cho các hộ gia đình đầy đủ; còn về con đường là đường đi chung không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ nào nên không có căn cứ đền bù cho hộ ông K; kháng cáo không có cơ sở, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến: phân tích đánh giá án sơ thẩm và thủ tục giải quyết phúc thẩm các bước tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời phân tích đánh giá quá trình Công ty cổ phần đầu tư C.E.O thực hiện các bước đã đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của gia đình ông K1; diện tích 26m² đất là lối đi chung do UBND quản lý, trước đây là bờ mương, nên không chấp nhận yêu cầu đền bù của ông K. Do đó, những ý kiến về kháng cáo và yêu cầu sửa án sơ thẩm của người khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm, tại phiên tòa người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính; Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung; đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là 2 quyết định hành chính về hoàn trả đất, bồi thường tài sản trên đất còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu chấp nhận theo nội dung khởi kiện sửa bản án sơ thẩm.

Xem xét hình thức, thẩm quyền, nội dung của các Quyết định thu hồi đất số 436/2/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2014 của UBND thành phố Phủ Lý; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2844/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1359/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý; Hoàn trả cho ông K 91m² đất cùng diện tích 26m² đất lối đi và bồi thường cây cối hoa màu, tài sản đã phá dỡ từ việc cưỡng chế trái pháp luật của UBND và Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, thấy rằng:

[2.1] Trước hết xem xét về nguồn gốc đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 453009 do UBND thành phố Phủ Lý cấp ngày 22 tháng 10 năm 2010 thì ông Lữ Bảo K được quyền sử dụng 266m² đất gồm đất ở: 80m², đất trồng cây lâu năm: 160m² và đất ao: 26m² tại thửa số 222, tờ bản đồ số 8 tại xã Liêm C (nay là phường Liêm C), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nguồn gốc thửa đất trên do ông Lữ Bảo K nhận chuyển nhượng từ ông Lữ Văn K1 là bố đẻ.

Ngày 30/8/2012, nhằm triển khai thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới River Silk City theo Quyết định số 876a/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh Hà Nam, UBND thành phố P đã ban hành Thông báo số 299/TB-UBND về việc thu hồi đất thuộc phạm vi dự án: Xây dựng hạ tầng Khu đô thị mới River Silk City địa bàn xã Liêm C, thành phố P.

Ngày 26/11/2013, Hội đồng BTGPMB thành phố P tổ chức Hội nghị giới thiệu phạm vi, quy mô chính sách bồi thường thực hiện dự án tới các hộ dân bị thu hồi đất. Ngày 10/12/2013, UBND phường Liêm C đã ban hành Thông báo số 17/TB-UBND về việc kiểm kê đất đai phần tài sản, nhà cửa, vật kiến trúc và gửi ông K1. Ngày 29/8/2017, tổ công tác của Ban GPMB đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức kiểm kê thực địa tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 08 tại phường Liêm C của ông Lữ Bảo K.

Ngày 04/3/2014, Hội đồng BTGPMB đã ban hành Thông báo số 111/TB- HĐBTGPMB về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo biểu tính chi tiết gửi từng hộ bị ảnh hưởng để lấy ý kiến, trong đó có hộ ông K1. Sau thời gian công khai phương án để lấy ý kiến, Hội đồng BTGPMB không nhận được ý kiến phản ánh của gia đình ông K1 nên đã nghiên cứu hoàn chỉnh phương án trình UBND thành phố P phê duyệt.

Ngày 26/4/2014, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 436/2/QĐ- UBND thu hồi 91m² đất của ông Lữ Bảo K tại thửa số 222, tờ bản đồ số 8 tại phường Liêm C (trong đó: 65m² đất LNK và 26m² đất TSN). Ngày 06/5/2014, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các gia đình thuộc phạm vi GPMB để thực hiện dự án xây dựng khu đô thị mới River Silk City và ngày 08/5/2014, Hội đồng BTGPMB thành phố P ban hành Thông báo số 180/9/TB-HĐBTGPMB về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản, vật kiến trúc, hoa màu trên đất và các chính sách hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Lữ Bảo K. Theo đó, hộ gia đình ông K1 được bồi thường 94.775.625 đồng, gồm: 5.595.625 đồng tiền bồi thường tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và 89.180.000 đồng tiền bồi thường về đất; ngoài ra, gia đình còn được bố trí 45,5m² đất tái định cư tại dự án C.E.O.

Sau khi công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, Hội đồng BT GPMB thành phố P đã phối hợp với chính quyền phường Liêm C nhiều lần tổ chức các Hội nghị chi trả tiền bồi thường, tuyên truyền vận động các hộ dân bị ảnh hưởng tự nguyện thực hiện Quyết định thu hồi đất nhưng hộ gia đình ông Lữ

Văn K1, ông Lữ Hồng G và ông Lữ Bảo K (03 bố con) vẫn không có mặt và không chấp hành nên ngày 19/10/2016, 26/6/2017, Chủ tịch UBND thành phố P đã ban hành các Quyết định số 2844/QĐ-UBND, Quyết định số 1359/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lữ Bảo K và thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất. Các Quyết định cưỡng chế đều được giao cho ông K1 nhận thay ông K nhưng ông K1 không nhận nên được niêm yết công khai tại nhà văn hóa tổ dân phố Mễ Ng và trụ sở UBND phường Liêm C.

Việc UBND thành phố P không giao trực tiếp cho ông K các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất cho ông Lữ Bảo K mà thông qua ông Lữ Văn K1 (là bố đẻ ông Lữ Văn K) nhưng ông K1 không nhận là chưa được chặt chẽ về trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên thực tế cho thấy việc thực hiện dự án diễn ra trong nhiều năm từ tháng 01/2013 đến cuối năm 2017; Những quyết định ban hành liên quan đến dự án, ông K1 là bố ông K đều biết, những Quyết định của UBND ban hành và diễn biến thủ tục triển khai dự án của Công ty đầu tư dự án C.E.O, ông Kiểm đều nắm được; Khi ông K1 không hợp tác nhận các văn bản và các thủ tục mà cơ quan triển khai dự án thì thông báo và quyết định đều đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của phường Liêm C và được niêm yết công khai tại nhà văn hóa tổ dân phố Mễ N và trụ sở UBND phường Liêm C như vậy là đã đảm bảo về trình tự thủ tục, nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của 3 hộ gia đình trong đó có hộ gia đình ông Lữ Bảo K.

[2.2] Về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm quyền ban hành: Quyết định thu hồi đất số 436/2/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND thành phố Phủ Lý cơ bản đã đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2844/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1359/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[2.3] Đối với việc cưỡng chế thu hồi đối với 91m² đất tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 8 của ông Lữ Bảo K, bồi thường tài sản trên đất, hỗ trợ; để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới River Silk City đã thực hiện đúng quy định. Nay ông K yêu cầu hoàn trả 91m² bồi thường cây cối không đầy đủ, tài sản đã phá dỡ từ việc thu hồi là không có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu hoàn trả diện tích 26m² đất lối đi của người khởi kiện, xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xác định là đất do Ủy ban nhân dân phường Liêm C quản lý trước đây là bờ mương, sau đó để làm đường đi chung cho các hộ dân đi lại canh tác chứ không nằm trong GCNQSD đất của ông K. Nay ông K yêu cầu được bồi thường diện tích đất 26m² là đường đi lại chung của các hộ dân là không có căn cứ.

Từ những nhận định đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo, cần giữ nguyên quyết

định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lữ Bảo K; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Án phí: Ông Lữ Bảo K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0001766 ngày 20/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài

Nguyễn Xuân Phách

Hoàng Văn Hạnh